

Bản án số: 28/2024/HS-PT
Ngày: 02-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nhân

Các Thẩm phán: Ông Bùi Thanh Thảo

Ông Nguyễn Văn Thư

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Duyên-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Toà: Ông Hà Văn Chuyên-Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 34/2024/HSPT ngày 11 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo Trương Minh T, Trần Duy T1, Nguyễn Minh T2 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2024/HS-ST ngày 29-02-2024 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

Bị cáo có kháng cáo:

1. Bị cáo **Trương Minh T** (tên gọi khác: **N**), sinh năm 1988 tại Tiền Giang

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở hiện nay: Khu phố T, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Sửa xe ô tô; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn P và bà Nguyễn Thị L; có vợ bà Phạm Thị H (đã ly hôn) và có 02 người con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/12/2022 đến ngày 13/01/2023 được tại ngoại “có mặt”

2. Bị cáo **Trần Duy T1** (tên gọi khác: **Tùng K**), sinh năm 1988 tại Bình Phước

Nơi cư trú: Khu phố D, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Duy T3 và bà Nguyễn Thị H1; có vợ là bà Bùi Thị Thanh V và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất

sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị xử phạt 03 năm tù về tội cướp tài sản, 02 năm tù về tội đánh bạc; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/12/2022 đến ngày 13/01/2023 được tại ngoại “có mặt”

3. Bị cáo **Nguyễn Minh T2**, sinh năm 1989 tại Bình Phước

Nơi cư trú: Khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T4 và bà Bò Thị C; có 01 tiền án: Bị xét xử 09 tháng tù và xử phạt bổ sung 10.000.000 đồng về tội đánh bạc, mới chấp hành xong hình phạt bổ sung vào ngày 28/12/2022 nên chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; nhân thân: Bị xét xử 03 năm tù về tội cướp tài sản, bị xét xử 04 tháng tù về tội đánh bạc và sau đó cũng bị xét xử 06 tháng tù về tội đánh bạc; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2023 cho đến nay “có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 01 đến ngày 11/12/2022 tại thị trấn T và xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước, bị cáo Trương Minh T là chủ cá độ bóng đá, nhận cá cược của những bị cáo gồm Trần Duy T1, Nguyễn Minh T2, Tô Văn H2, Nguyễn Văn T5, Nguyễn Văn Đ, Lê Văn T6. Tất cả 07 bị cáo trên đã nhiều lần đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền với nhau dựa vào kết quả các trận đấu trong khuôn khổ Giải bóng đá vô địch thế giới năm 2022 (World Cup 2022), trong đó tổng số tiền 07 bị cáo sử dụng đánh bạc như sau: Trương Minh T là 1.117.550.000 đồng, Trần Duy T1 là 614.000.000 đồng, Nguyễn Minh T2 là 275.000.000 đồng, Tô Văn H2 là 74.250.000 đồng, Nguyễn Văn T5 là 88.000.000 đồng, Nguyễn Văn Đ là 36.500.000 đồng, Lê Văn T6 là 29.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 11/2024/HS-ST ngày 29/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước đã quyết định:

1. *Tuyên bố các bị cáo Trương Minh T, Trần Duy T1, Nguyễn Minh T2 cùng phạm tội đánh bạc.*

2. *Về hình phạt:*

2.1. *Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các điều 17, 35, 38, 50, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017,*

*Xử phạt bị cáo **Trương Minh T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù**; thời hạn tù kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/12/2022 đến ngày 13/01/2023; và xử phạt bổ sung bị cáo Trương Minh T số tiền 50.000.000 đồng;*

2.2. *Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các điều 17, 35, 38, 50, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017,*

*Xử phạt bị cáo **Trần Duy T1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**; thời hạn tù kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm*

giám từ ngày 14/12/2022 đến ngày 13/01/2023; và xử phạt bổ sung bị cáo Trần Văn T7 số tiền 30.000.000 đồng.

2.3. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các điều 17, 35, 38, 50, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh T2 03 (ba) năm tù**; thời hạn tù kể từ ngày 02/8/2023; và xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Minh T2 số tiền 30.000.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với 04 bị cáo khác là Tô Văn H2, Nguyễn Văn T5, Nguyễn Văn Đ, Lê Văn T6 về tội đánh bạc, quyết định về xử lý vật chứng vụ án, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 04 tháng 3 năm 2024 bị cáo Nguyễn Minh T2 có đơn kháng cáo yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 06 và ngày 11 tháng 3 năm 2024, các bị cáo Trương Minh T, Trần Duy T1 đều có đơn kháng cáo yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, 03 bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm đề nghị không chấp nhận tất các yêu cầu kháng cáo của 03 bị cáo Trương Minh T, Trần Duy T1, Nguyễn Minh T2, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các bị cáo Trương Minh T, Trần Duy T1, Nguyễn Minh T2 đều đã hoàn toàn thừa nhận việc phạm tội và hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã xác định. Xét lời nhận tội của 03 bị cáo trên phù hợp với nhau và các bị cáo khác trong vụ án, phù hợp với vật chứng thu được, các kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội đánh bạc theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của 03 bị cáo Trương Minh T, Trần Duy T1, Nguyễn Minh T2 về yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt, thấy rằng: 03 bị cáo sử dụng số tiền rất lớn để đánh bạc với tổng số tiền 2.007.350.000 đồng. Bị cáo Trương Minh T là người giữ vai trò chính, khởi xướng và rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc, phạm tội nhiều lần với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 1.117.550.000 đồng; bị cáo Trần Duy T1 là người có nhân thân xấu, tham gia phạm tội nhiều lần với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 614.300.000 đồng; bị cáo Nguyễn Minh T2 là người có tiền án nên phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, tham gia với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 275.500.000 đồng. Tuy nhiên, cả 03 bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, riêng bị cáo Nguyễn Minh T2 thì có ra đầu thú. Như vậy, cả 03 bị cáo đều đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, nhận định về tính chất, mức độ, vai trò, vị trí, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vận dụng và làm căn cứ để quyết định hình phạt đối với 03

bị cáo là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Tại phiên toà phúc thẩm tất cả 03 bị cáo đều không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác và xét thấy mức án đối với mỗi bị cáo mà Toà án cấp sơ thẩm đã quyết định là tương xứng, phù hợp và đúng quy định của pháp luật nên tất cả các yêu cầu kháng cáo của 03 bị cáo đều không được chấp nhận, giữ nguyên án sơ thẩm về mức hình phạt đối với 03 bị cáo.

[3] Xét kháng cáo của 02 bị cáo Trương Minh T, Trần Duy T1 về yêu cầu được hưởng án treo, thấy rằng: Bị cáo Trương Minh T bị hình phạt 4 năm 06 tháng tù, bị cáo Trần Duy T1 bị hình phạt 03 năm 06 tháng tù thì đều không thuộc trường hợp được hưởng án treo theo quy định của pháp luật nên kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của 02 bị cáo cũng không được chấp nhận, giữ nguyên án sơ thẩm về phần hình phạt đối với 02 bị cáo.

[4] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đề nghị không chấp nhận tất cả các yêu cầu kháng cáo của 03 bị cáo Trương Minh T, Trần Duy T1, Nguyễn Minh T2, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Do tất cả các yêu cầu kháng cáo của 03 bị cáo không được chấp nhận nên 03 bị cáo đều phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015,

Không chấp nhận các kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của 03 bị cáo Trương Minh T, Trần Duy T1, Nguyễn Minh T2;

Không chấp nhận các kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của các bị cáo Trương Minh T, Trần Duy T1;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2024/HS-ST ngày 29-02-2024 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước về hình phạt đối với các bị cáo Trương Minh T, Trần Duy T1, Nguyễn Minh T2

2. Tuyên bố 03 bị cáo Trương Minh T, Trần Duy T1, Nguyễn Minh T2 cùng phạm tội đánh bạc.

3. Về hình phạt:

3.1. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các điều 17, 35, 38, 50, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Trương Minh T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù**; thời hạn tù kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ,

tạm giam từ ngày 14/12/2022 đến ngày 13/01/2023; và xử phạt bổ sung bị cáo Trương Minh T số tiền 50.000.000 đồng;

3.2. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các điều 17, 35, 38, 50, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Trần Duy T1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**; thời hạn tù kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/12/2022 đến ngày 13/01/2023; và xử phạt bổ sung bị cáo Trần Văn T7 số tiền 30.000.000 đồng;

3.3. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các điều 17, 35, 38, 50, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh T2 03 (ba) năm tù**; thời hạn tù kể từ ngày 02/8/2023; và xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Minh T2 số tiền 30.000.000 đồng.

4. Các bị cáo Trương Minh T, Trần Duy T1, Nguyễn Minh T2, mỗi bị cáo đều phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát ND tỉnh Bình Phước;
- PV 06 Công an tỉnh Bình Phước;
- Toà án ND huyện Đ;
- Viện Kiểm sát ND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Công an ND huyện Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử Toà án ND tối cao;
- Lưu: Hồ sơ vụ án và Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nhân